

Số: 55 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

2. Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh;

3. Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược tỉnh Hưng Yên đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tối ưu hoá việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).

c) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm” (GLP), nâng cao chất lượng hoạt động; đảm bảo đủ nguồn kinh phí cho công tác lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường.

d) 100% bệnh viện, cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện tuân thủ và duy trì “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

đ) Tỷ lệ dược sĩ trình độ từ đại học trở lên trên 1 vạn dân đạt 4 người, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%; 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng.

e) 100% cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) Tiếp tục phát triển vùng trồng dược liệu có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh Hưng Yên.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

a) Tiếp tục phấn đấu 100% cung ứng chủ động, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng trong các bệnh viện đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày.

c) Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu; nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu và các nghiên cứu của các nhà khoa học, tiến hành quy hoạch hoàn chỉnh vùng trồng dược liệu trong toàn tỉnh.

d) Thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc sinh học giá trị kinh tế cao tại các nhà máy sản xuất thuốc của tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

a) Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất cây dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái thuốc” (GACP).

b) Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

c) Có chính sách phát triển vùng nuôi trồng dược liệu tập trung và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

d) Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước.

2. Về đầu tư, quy hoạch

a) Thu hút đầu tư, ưu tiên quỹ đất cho xây dựng phát triển các dự án công nghiệp dược tại các cụm Công nghiệp của tỉnh, khuyến khích các phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc tân dược, nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

c) Phát triển vùng tập trung nuôi trồng cây, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu.

d) Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Hưng Yên, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

đ) Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái thuốc” (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

a) Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

b) Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, đảm bảo đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm” (GLP).

c) Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

d) Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

đ) Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

a) Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

c) Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

d) Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

đ) Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” cùng với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, công nghệ di truyền,... phát triển sản xuất giống cây dược liệu có giá trị dược tính, giá trị kinh tế và bảo tồn nguồn gen cây dược liệu của tỉnh. Sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược và từ nguồn cây dược liệu của tỉnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

b) Tập trung nguồn lực, đầu tư, hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường nghiên cứu ứng dụng sản xuất các giống dược liệu, hoạt chất từ dược liệu phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

d) Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

d) Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sĩ đại học chính quy, đào tạo dược sĩ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng.

e) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

a) Hoàn thành việc kết nối liên thông cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia (sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

b) Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

b) Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

c) Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

d) Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2024 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế,

chính sách để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan cấp phép và quản lý các cơ sở thu hái, sơ chế và kinh doanh sản dược liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách nhằm huy động thu hút các nguồn lực đầu tư cho ngành công nghiệp dược trong tỉnh phát triển; bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư công (nếu có) cho các cơ quan theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực y dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp dược, công nghiệp hoá dược, phát triển dược liệu (trong nuôi trồng, sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu) trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp hóa dược thuộc lĩnh vực của ngành, trong đó có sản xuất nguyên liệu hóa dược và các sản phẩm hỗ trợ sản xuất thuốc.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thuốc, dược liệu nhập lậu; sản xuất, buôn bán thuốc giả, dược liệu giả; thuốc, dược liệu không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách phát triển ngành Dược của tỉnh; tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia và các sản phẩm của tỉnh..

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế để xây dựng kế hoạch trồng cây dược liệu phù hợp với nhu cầu và xây dựng chính sách cho các vùng cây dược liệu khi có đề nghị.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, các trung tâm nghiên cứu, kiểm nghiệm dược phẩm, phát triển dược liệu

7. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

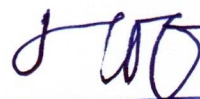
Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất cho các dự án phát triển dược liệu; áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục: Một số kết quả và chỉ tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược

(Kèm theo Kế hoạch số **55** /KH-UBND ngày **13/2025** của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch 179/KH-UBND	Kết quả năm 2023	Kết quả năm 2024	Đạt chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2030	Ghi chú
1	Cung ứng thuốc kịp thời cho nhu cầu phòng, chữa bệnh	100%	Chưa đạt 100%, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở thông qua đầu thầu tập trung	Chưa đạt 100%, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở thông qua đầu thầu tập trung	100%	
2	Tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước / tổng số tiền thuốc sử dụng					
	Bệnh viện tuyến tỉnh	50%	53,90%	52,64%		
	Bệnh viện tuyến huyện	75%	55,78%	57,15%		
3	Tỷ lệ sử dụng thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	15%	7,61%	7,08%		
4	Cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt GDP	100%	100%	100%	100%	
5	Bệnh viện có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP	100%	100%	100%	100%	
6	Bệnh viện có phần mềm quản lý được đến tất cả các khoa lâm sàng	100%	100%	100%	100%	
7	Bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng	50%	100%	100%	100%	
8	Bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng	50%	94,7%	94,7%	100%	
9	Tỷ lệ được sỹ/ 1 vạn dân	2,5	3,3	3	4	
10	Tỷ lệ được sỹ lâm sàng	30%	27,78%	27,78%	20%	
11	Năng lực của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm	Tiêu chuẩn GLP	Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	Tiêu chuẩn GLP	

Áp dụng theo chỉ tiêu chung của Chiến lược QG

(Handwritten mark)

Phụ lục: Một số kết quả và chỉ tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược

(Kèm theo Kế hoạch số

/KH-UBND ngày

/3/2025 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch 179/KH-UBND	Kết quả năm 2023	Kết quả năm 2024	Đặt chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2030	Ghi chú
1	Cung ứng thuốc kịp thời cho nhu cầu phòng, chữa bệnh	100%	Chưa đạt 100%, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở thông qua đấu thầu tập trung	Chưa đạt 100%, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở thông qua đấu thầu tập trung	100%	
2	Tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước / tổng số tiền thuốc sử dụng					
	Bệnh viện tuyến tỉnh	50%	53,90%	52,64%		
	Bệnh viện tuyến huyện	75%	55,78%	57,15%		
3	Tỷ lệ sử dụng thuốc đông y, thuốc từ được liệu	15%	7,61%	7,08%		
4	Cơ sở kinh doanh thuốc thuộc hệ thống phân phối thuốc đạt GDP	100%	100%	100%	100%	
5	Bệnh viện có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP	100%	100%	100%	100%	
6	Bệnh viện có phần mềm quản lý được đến tất cả các khoa lâm sàng	100%	100%	100%	100%	
7	Bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận được lâm sàng	50%	100%	100%	100%	
8	Bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động được lâm sàng	50%	94,7%	94,7%	100%	
9	Tỷ lệ được sĩ/1 vạn dân	2,5	3,3	3	4	
10	Tỷ lệ được sĩ lâm sàng	30%	27,78%	27,78%	20%	
11	Năng lực của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm	Tiêu chuẩn GLP	Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	Tiêu chuẩn GLP	

Áp dụng theo chỉ tiêu chung của Chiến lược QG